

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung chỉ tiêu; phê duyệt kết quả xét
thuyên chuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục – đào tạo
thuộc UBND thành phố Vũng Tàu, năm học 2019-2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành quy định thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;

Căn cứ Công văn số 12960/ UBND-SNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc thuyên chuyển công tác của viên chức giữa các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 7109/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2018-2019;

Căn cứ Kế hoạch số 2673/KH-UBND ngày 29/5/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu thuyên chuyển viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND thành phố Vũng Tàu năm học 2019-2020;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét thuyên chuyển công tác viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thành phố Vũng Tàu năm học 2019-2020 tại Báo cáo số 02/BC-HĐXTC ngày 11 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 02 chỉ tiêu tiếp nhận thuyên chuyển viên chức, vị trí việc làm: Giáo viên Văn hóa, thuộc Trường Tiểu học Phước Thắng, năm học 2019-2020.

Điều 2. Phê duyệt kết quả xét thuyên chuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND thành phố Vũng Tàu năm học 2019-2020, như sau:

TT	Cấp học	chỉ tiêu phê duyet	Kết quả phê duyệt			Danh sách kèm theo
			Tổng	đủ điều kiện thuyên chuyển (đạt)	không đủ đk thuyên chuyển (không đạt)	
1	Mầm non	25	11	8	3	Phụ lục 01
2	Tiểu học	53	17	13	4	Phụ lục 02
3	Trung học cơ sở	19	12	9	3	Phụ lục 03
	Tổng cộng	97	40	30	10	

Điều 3. Căn cứ kết quả được phê duyệt tại Điều 2 Quyết định này, Trưởng Phòng Nội vụ có trách nhiệm kiểm tra, xác minh tính hợp pháp của văn bằng chuyên môn của viên chức đủ điều kiện thuyên chuyển, tham mưu UBND thành phố ban hành quyết định thuyên chuyển theo quy định tại Kế hoạch số 2673/KH-UBND ngày 29/5/2019 của UBND thành phố Vũng Tàu.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các Trường có tên trong danh sách phê duyệt, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Nội vụ tỉnh BR-VT (b/c);
- TTr Thành ủy VT (b/c);
- HĐND TPVT (b/c);
- TTr UBND TPVT (b/c);
- 17 UBND phường, xã thuộc TPVT (t/b);
- 64 trường công lập thuộc UBND TPVT (t/h);
- Website UBND TPVT (đăng tin);
- Website P. GD&ĐT TPVT (đăng tin);
- Lưu: VT, TH_(Huế).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Lập



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ XÉT THUYỀN CHUYỂN VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM HỌC 2019-2020
CẤP MẦM NON

(kèm theo Quyết định số 3304 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Vũng Tàu)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ cư trú	Đơn vị hiện công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã ngạch	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký thuyền chuyển đến		Thời gian tuyển dụng/công tác		Trình độ chuyên môn		Chuyên môn năng cao	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ (Anh văn)	Trình độ LL chính trị	Đảng viên	Thành tích đạt được			Đối tượng ưu tiên	Quá trình công tác (ghi rõ thời gian/đơn vị/vị trí việc làm)	Kết quả phê duyệt	Ghi chú
		Nam	Nữ						Tên đơn vị	Vị trí việc làm	TG tuyển dụng vào viên chức (lần đầu)	số năm đã công tác tại đơn vị	Trình độ	Chuyên ngành						Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019				
1																										
1/ Mầm non Ánh Dương (03 chỉ tiêu)																										
1	Vũ Thị Lương		28/08/1986	412/15B Lê Hồng Phong, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu	MN Châu Thành	GVMN hạng III	V.07.02.05	GVMN	MN Ánh Dương	GVMN	01/11/2008	10 năm	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	Đại học mầm non	UDTH cơ bản	B		x	HT T	HT XS	HT T		- Từ Tháng 11/2008 đến nay công tác tại Trường mầm non Châu Thành, TPVT; vị trí: GV mầm non	đạt	
2/ Mầm non 19/5 (02 chỉ tiêu)																										
1	Đào Thu Hương		02/10/1985	B1207 CC 199 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P3, TPVT	MN Phường 3	GVMN hạng II	V.07.02.04	GVMN	MN 19/5	GVMN	12/08/2015	04 năm	Đại học	Giáo dục mầm non		B	B			HT T	HT T	HT T		- Từ tháng 8/2015 đến nay, công tác tại trường mầm non phường 3; vị trí: Giáo viên.	đạt	
3/ Mầm non Sao Mai (03 chỉ tiêu)																										
1	Đặng Thị Thanh Hương		16/7/1982	105/50/26C đường Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, TP Vũng Tàu	MN Thủy Vân	GVMN hạng IV	V.07.02.06	GVMN	Mầm non Sao Mai	GVMN	01/01/2010	04 năm 10 tháng	Trung cấp sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Đại học mầm non	A	B		X	HT XS. CSTĐ cấp cơ sở	HT T	HT		- Từ tháng 12/2008 đến tháng 7/2014 công tác tại Trường MN Châu Thành, TP Vũng Tàu; Vị trí: GV mầm non. - Từ Tháng 8/2014 đến nay công tác tại Trường MN Thủy Vân, TPVT; vị trí: GV Mầm non.	không đạt	có 01 năm HTNV,
2	Đỗ Thị Ngọc Anh		06/12/1987	180/51 Nguyễn An Ninh, phường 7, TP. Vũng Tàu	MN Phường 3	GVMN hạng III	V.07.02.05	GVMN	MN Sao Mai	GVMN	01/12/2010	09 năm	Cao Đẳng	Sư Phạm Mầm Non		B	B			HT T	HT T	HT T		- Từ 08/2008 đến 08/2010: dạy học đồng tại trường MN Ánh Dương - TPVT . - Từ 12/2010 đến nay: là giáo viên tại trường MN Phường 3 - TPVT	đạt	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ cư trú	Đơn vị hiện công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã ngạch	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký chuyển đến		Thời gian tuyển dụng/công tác		Trình độ chuyển môn		Chuyên môn năng cao	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ (Anh văn)	Trình độ LL chính trị	Đảng viên	Thành tích đạt được			Đối tượng ưu tiên	Quá trình công tác (ghi rõ thời gian/đơn vị/vị trí việc làm)	Kết quả phê duyệt	Ghi chú	
								Tên đơn vị	Vị trí việc làm	TG tuyển dụng vào viên chức (lần đầu)	số năm đã công tác tại đơn vị	Trình độ	Chuyên ngành						Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
4/ Mầm non 1/6 (01 chỉ tiêu)																										
1	Đặng Thị Lý		10/10/1987	187/33/10đường Lê Lợi, Phường Thới Nhì, TP Vũng Tàu	MN Thủy Văn	GVMN hạng III	V.07.02.05	GVMN	Mầm non 1/6	GVMN	01/3/2014	4 năm	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	Đại học	B	B		x	HT T	HT XS	HT T	Chưa được chuyển đơn vị công tác	- Từ Tháng 9/2015 đến nay công tác tại Trường MN Thủy Văn, TPVT; vị trí: GV Mầm non.	đạt	
5/ Mầm non Hoa Phượng (02 chỉ tiêu)																										
1	Đặng Thị Lý		10/6/1987	Số 52/10E Bắc Sơn, Phường 11	MN 1/6	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	GVMN	Mầm non Hoa Phượng	GVMN	01/7/2015	4 năm	Đại học	Giáo dục Mầm non	Đại học	A	B		x	HT T	HT XS	HT XS. Giáo viên giỏi TP		- Từ tháng 6/2008 đến tháng 8/2013 công tác tại Trường MN DL Phường 7; Vị trí: GV Lớp 3 tuổi, 5 tuổi. - Từ Tháng 9/2013 đến tháng 5/2014 HĐ tại trường MN 1/6 - 07/2014 đến nay công tác tại Trường MN 1/6	đạt	
2	Lê Thị Thu Hương		19/10/1994	D44 tổ 8, ấp Phước Thái, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Số cũ: 76B11 TCD, P3	MN Phường 3	GVMN hạng IV	V.07.02.06	GVMN	MN Hoa Phượng	GVMN	01/11/2017	Gần 02 năm	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Không	B	B			Chưa tuyển dụng	HT	HT		- Từ tháng 11/2017 đến 7/2018 công tác tại trường mầm non 20/10 TPVT; vị trí ; Giáo viên . - Từ Tháng 7/2018 đến nay công tác tại Trường Mầm non Phường 3, TPVT; vị trí: Giáo viên.	không đạt	chưa đủ năm công tác và các năm đạt HT
6/ Mầm non Họa Mi (01 chỉ tiêu)																										
5	Vũ Nguyễn Thị Minh Tâm		16/1/1979	40 Đỗ Lương, P.11, tp VT	MN Cô May	GVMN hạng II	V.07.02.04	GVMN	MN Họa Mi	GVMN	01/09/2007	04 năm	Đại học	Giáo dục mầm non	Đại học	UDTH cơ bản	B	Sơ cấp		HT T	HT T	HT T		- Từ 01/09/2007 công tác tại trường MN Châu Thành, tp Vũng Vi vị trí việc làm giáo viên đứng lớp. - Từ ngày 01/11/2015 đến nay công tác tại Trường MN Cô May, phường 12 tp Vũng tàu	đạt	



Phụ lục 01

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Địa chỉ cư trú	Đơn vị hiện công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã ngạch	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký chuyển chuyên đến		Thời gian tuyển dụng/công tác		Trình độ chuyên môn		Chuyên môn năng cao	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ (Anh văn)	Trình độ LL chính trị	Đảng viên	Thành tích đạt được			Đối tượng ưu tiên	Quá trình công tác (ghi rõ thời gian/đơn vị/vị trí việc làm)	Kết quả phê duyệt	Ghi chú	
									Tên đơn vị	Vị trí việc làm	TG tuyển dụng vào viên chức (lần đầu)	số năm đã công tác tại đơn vị	Trình độ	Chuyên ngành						Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
7/ Mầm non 30/4 (01 chỉ tiêu)																											
4	Trần Thị Thắm			14/01/1987	1142 đường 30/4,P11, TPVT	MN Hương Sen	GVMN hạng IV	V.07.02.06	GVMN	MN 30/4	GVMN	01/11/2012	07 năm	Trung cấp	SP mầm non	Cao đẳng Giáo dục mầm non	UDTH cơ bản	B	Không	Không	HT T	HT T	HT T		- Từ tháng 11/2012 đến nay công tác tại trường mầm non Hương Sen. Vị trí: GVMN	đạt	
8/ Mầm non Phước Thắng(01 chỉ tiêu)																											
6	Nguyễn Khánh Linh			22/01/1992	203N3 nhà ở công vụ 129 Hải Quân, số 1410 đường 30/4,P12, TPVT	MN Hương Sen	GVMN hạng III	V.07.02.05	GVMN	MN Phước Thắng	GVMN	01/09/2015	04 năm	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		UDTH cơ bản	B			HT	HT T	HT T	GXN Chồng là Bộ đội CT ở Đảo Song Tử Tây	- Từ tháng 09/2015 đến nay công tác tại trường mầm non Hương Sen. Vị trí: GVMN	không đạt	01 năm HTNV
7	Phạm Thị Lan			01/4/1981	888/24B1 Phường 11, TP Vũng Tàu	MN Hòa Mĩ	GVMN hạng II	V.07.02.04	GVMN	Mầm non Phước Thắng	GVMN	01/10/2012	08 năm	Đại học	Giáo dục mầm non		B	B			HT T	HT XS	HT XS		- Từ tháng 10/2011 đến tháng 7/2018 công tác tại Nhà trẻ Kim Đồng. -Từ tháng 7/2018 công tác tại trường MN Hòa Mĩ (sáp nhập từ tháng 8/2018).	đạt	

DANH SÁCH CỐ 11 NGƯỜI (08 đạt, 03 không đạt)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ XÉT THUYỀN CHUYÊN VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM HỌC 2019-2020
CẤP TIỂU HỌC

(kèm theo Quyết định số 3304/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Vũng Tàu)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ cư trú	Đơn vị hiện công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã ngạch	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký thuyền chuyển đến		Thời gian tuyển dụng/công tác		Trình độ chuyên môn		Chuyên môn năng cao	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh)	Trình độ LL chính trị	Đảng viên	Thành tích đạt được			Đối tượng ưu tiên	Quá trình công tác (ghi rõ thời gian/đơn vị/vị trí việc làm)	Kết quả phê duyệt	Ghi chú
		Nam	Nữ						Tên đơn vị	Vị trí việc làm	TG tuyển dụng vào viên chức (lần đầu)	số năm đã công tác tại đơn vị	Trình độ	Chuyên ngành						Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
Tiểu học Phước Thắng(02 Văn hóa, 01 thể dục)																										
1	Đoàn Thị Hường		10/10/1986	50K/15 Bắc Sơn P11.TP Vũng Tàu	TH Nguyễn Viết Xuân	GV THCS hạng III	V.07.03.08	Giáo viên văn hóa	TH Phước Thắng	Giáo viên văn hóa	01/10/2018	08 năm	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Đại học giáo dục Tiểu học	A	B			HT T	HT T	HT T. Giáo viên giỏi cấp Trường	Con thương binh hạng 4/4	- Từ Tháng 10/2011 đến nay công tác tại Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân, TPVT; vị trí: GV Văn hóa.	đạt	
2	Nguyễn Thị Thành		05/3/1980	888/9/3 Đường 30/4 Phường 11, Vũng Tàu	TH Hải Nam	GV TH hạng II	V.07.03.07	Giáo viên văn hóa	TH Phước Thắng	Giáo viên văn hóa	30/8/2002	08 năm	Đại học	Giáo dục Tiểu học		A	B			HT T	HT XS; Giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	HT T	Con thương binh hạng 4/4	- Từ 9/2000 đến tháng 12/2007 giáo viên trường tiểu học Trần Nguyễn Hân Châu Đức, BRVT '- Từ 01/2008 đến tháng 7/2011 giáo viên trường tiểu học Trần Quốc Tuấn, Châu Đức - BRVT '- Tháng 8/2011 đến nay giáo viên trường tiểu học Hải Nam, TP Vũng Tàu	đạt	
3	Trần Thị Lê		02/8/1977	988/39A Đường 30/4 Phường 11,Vũng Tàu	TH Hải Nam	GV TH hạng II	V.07.03.07	Giáo viên văn hóa	TH Phước Thắng	Giáo viên văn hóa	07/01/2002	09 năm	Đại học	Giáo dục tiểu học		B	B	không	x	HT T	HT T	HT T		- Từ 02/2002 đến tháng 7/2010 giáo viên trường tiểu học Long Hương - TP Bà Rịa. '- Từ 8/2010 đến nay giáo viên trường TH Hải Nam, thành phố Vũng Tàu	đạt	chỉ tiêu bổ sung

<

Phụ lục 01																											
STT	Họ và tên	Ngày (tháng) năm sinh		Địa chỉ cư trú	Đơn vị hiện công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã ngạch	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký chuyển chuyên đến		Thời gian tuyển dụng/công tác		Trình độ chuyên môn		Chuyên môn năng cao	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh)	Trình độ LL chính trị	Đảng viên	Thành tích đạt được			Đối tượng ưu tiên	Quá trình công tác (ghi rõ thời gian/đơn vị/vị trí việc làm)	Kết quả phê duyệt	Ghi chú	
		Nam	Nữ						Tên đơn vị	Vị trí việc làm	TG tuyển dụng vào viên chức (lần đầu)	số năm đã công tác tại đơn vị	Trình độ	Chuyên ngành						Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
8	Mạnh Võ Cao Kỳ	29/1/1986		1216/58D đường 30/4, phường 12, Tp Vũng Tàu	THCS Bạch Đằng	GV THCS hạng II	V.07.04.11	Giáo viên thể dục	TH Phước Thắng	Giáo viên thể dục	01/11/2012	7 năm	Đại học	Giáo dục thể chất		UDTTC B (giấy chứng nhận đạt)	B (giấy chứng nhận đạt)				HT T	HT T	HT T		Từ ngày 01/11/2012 đến nay công tác tại Trường trung học cơ sở Bạch Đằng	đạt	
Tiểu học Bình Minh(02 Văn hóa)																											
1	Trần Thị Thu Thanh	17/02/1987		65 Hàn Thuyên, Phường Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu	TH Phước Thắng	GV THCS hạng III	V.07.03.08	Giáo viên Văn hóa	TH Bình Minh	Giáo viên Văn hóa	15/9/2009	06 năm	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Đại học giáo dục tiểu học	B	B		x	HT T	HT XS, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	HT XS,	Con thương binh hạng 4/4	- Từ 15/9/2008 đến 31/8/2013 là giáo viên Văn hóa Trường TH Nguyễn Minh Khanh, TP Bà Rịa, tỉnh BR-VT; - Từ 01/9/2013 đến nay là GV Văn hóa tại trường TH Phước Thắng, TP. Vũng Tàu	đạt		
Tiểu học Thắng Nhất (01 Mỹ thuật)																											
1	Mai Thị Hiền Hòa	9/3/1987		17/11 Tuệ Tĩnh, Phường Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu	TH Chí Linh	GV THCS hạng III	V.07.03.08	Giáo viên Mỹ thuật	TH Thắng Nhất	Giáo viên Mỹ thuật	01/11/2011	08 năm	Cao Đẳng	Sư phạm Mỹ thuật		UD CNTT Nâng cao	B	Sơ cấp	x	HT XS	HT XS, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	HT XS		Từ 01/01/2010 đến nay 06/2019 là giáo viên Mỹ thuật, trường TH Chí Linh, TP. Vũng Tàu	đạt		
Tiểu học Quang Trung (03 Văn hóa)																											
1	Lê Thị Hồng	26/11/1988		14 Nguyễn Hối, Phường Nguyễn An Ninh, TP. Vũng Tàu	TH Phước Thắng	GV THCS hạng III	V.07.03.08	Giáo viên Văn hóa	TH Quang Trung	Giáo viên Văn hóa	12/08/2015	04 năm	Cao Đẳng	Giáo dục Tiểu học		A	B			HT XS	HT XS, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	HT XS		Từ 12/08/2015 đến nay là GV Văn hóa tại trường TH Phước Thắng, TP. Vũng Tàu	đạt		
2	Trần Thị Oanh	03/11/1990		36/36C Nguyễn An Ninh, phường 7, TP. Vũng Tàu	TH Võ Nguyên Giáp	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	Giáo viên văn hóa	TH Quang Trung	Giáo viên văn hóa	05/11/2012	03 năm	Đại học	Giáo dục Tiểu học		B	B			HT T	HT T	HT T		- Từ tháng 11/2012 đến tháng 9/2016 công tác tại Trường tiểu học Hải Nam, TP. Vũng Tàu; Vị trí: GV Văn hóa. - Từ Tháng 9/2016 đến nay công tác tại Trường Tiểu học Võ Nguyên Giáp, TP. Vũng Tàu; Vị trí: GV Văn hóa.	đạt		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ cư trú	Đơn vị hiện công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã ngành	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký chuyển chuyển đến		Thời gian tuyển dụng/công tác		Trình độ chuyên môn		Chuyên môn năng cao	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh)	Trình độ LL chính trị	Đảng viên	Thành tích đạt được			Đổi tượng ưu tiên	Quá trình công tác (ghi rõ thời gian/đơn vị/vị trí việc làm)	Kết quả phê duyệt	Ghi chú	
								Tên đơn vị	Vị trí việc làm	TG tuyển dụng vào viên chức (lần đầu)	số năm đã công tác tại đơn vị	Trình độ	Chuyên ngành						Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019					
1																										
3	Mai Thị Thanh Huyền	07/02/1985	11D4 Phan Kế Bính, p.9	TH Hòa Bình	GV TH hạng III	V.07.03.08	GV VH	TH Quang Trung	GV VH	12/12/07	12 năm	ĐH	GD TH		B	B			HT T	HT T	HT T		từ 12/2007 đến nay dạy tại Trường TH Hòa Bình	đạt		
Tiểu học Nguyễn Thái Học (02 Văn hóa)																										
1	Hoàng Thị Thanh Hoa	08/01/1992	78/16 Bình Giã, Phường 8, TPVT	TH Hải Nam	GV THCS hạng III	V.07.03.08	Giáo viên văn hóa	TH Nguyễn Thái Học	Giáo viên văn hóa	12/8/2015	04 năm	Cao Đẳng	Giáo dục Tiểu học	Đại học Giáo dục Tiểu học	A	B			HT T	Hoàn thành nhiệm vụ (có 6 tháng thai sản)	HT T		Từ 8/2015 đến nay giáo viên trường tiểu học Hải Nam	đạt	HTNV do thai sản; Trường không có hs cạnh tranh	
Tiểu học Đoàn Kết (01 Văn hóa)																										
1	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	05/05/1991	Số 24/17 Đường Trần Đồng, Phường 1, TP. Vũng Tàu	Trường TH Đoàn Kết	GV Tiểu học chính	15a.204	TPT đội	Tại chỗ	GV Văn hóa		05 năm	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Đại học giáo dục Tiểu học	A_Tiến g Anh	A			HT T	HT T	HT T		- Từ tháng 7/2015 đến nay công tác tại Trường TH Đoàn Kết. Vị trí: GV TPT đội	đạt		
Tiểu học Lý Tự Trọng (01 Văn hóa)																										
1	Phạm Thị Việt Hằng	09/11/1973	70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 9, TPVT	TH Đoàn kết	GV TH hạng II	V.07.03.07	Giáo viên văn hóa	TH Lý Tự Trọng	Giáo viên văn hóa	01/3/1998	21 năm	Trung cấp	Trung cấp sư phạm (12+2)	Đại học giáo dục Tiểu học	A	A		x	HT XS. CSTĐ cấp tỉnh;	HT XS. CSTĐ cấp cơ sở; GV giỏi Tỉnh	HT XS		- Từ tháng 9/1996 đến tháng 8/1998 công tác tại Trường TH Phước Tinh 2, huyện Long Đất tỉnh BR-VT; Vị trí: GV Văn hóa. - Từ Tháng 9/1998 đến nay công tác tại Trường Tiểu học Đoàn Kết, TPVT; vị trí: GV Văn hóa.	đạt		
2	Trương Thị Trung Tánh	14/11/1973	C23 khu Ấ Châu phường 2, TPVT	TH Đoàn kết	GV TH hạng II	V.07.03.07	Giáo viên văn hóa	TH Lý Tự Trọng	Giáo viên văn hóa	01/01/1996	25 năm	Trung cấp	Trung cấp sư phạm (12+2)	Đại học giáo dục Tiểu học	A	A		x	HT T	HT T	HT T		- Từ tháng 8/1993 đến tháng 9/1994 công tác tại Trường TH Phước Hải, huyện Long Đất tỉnh BR-VT; Vị trí: GV Văn hóa. - Từ Tháng 09/1994 đến nay công tác tại Trường Tiểu học Đoàn Kết, TPVT; vị trí: GV Văn hóa.	không đạt		

DANH SÁCH CÓ 17 NGƯỜI (13 đạt, 04 không đạt)



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ XÉT THUYỀN CHUYỂN VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM HỌC 2019-2020
CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

(kèm theo Quyết định số 3304/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Vũng Tàu)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ cư trú	Đơn vị hiện công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã ngạch	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký thuyền chuyển đến		Thời gian tuyển dụng/công tác		Trình độ chuyên môn		Chuyên môn nâng cao	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ LL chính trị	Đảng viên	Thành tích đạt được			Đối tượng ưu tiên	Quá trình công tác (ghi rõ thời gian/đơn vị/vị trí việc làm)	Kết quả phê duyệt	Ghi chú
		Nam	Nữ						Tên đơn vị	Vị trí việc làm	TG tuyển dụng vào viên chức (lần đầu)	số năm đã công tác tại đơn vị	Trình độ	Chuyên ngành						Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
THCS Bạch Đằng (01 Vật lý)																										
1	Trần Hoàng Phúc	4/1/1986		Tổ 4, Kim Hải, Kim Dinh, TP Bà Rịa	Trường THCS Bạch Đằng	GV Hóa học	V.07.04.12	GV Hóa	Tại chỗ	GV Vật lý		8 năm	Cao đẳng	Lý - Hóa	Không	GCN hoàn thành chờ cấp bằng	B Tiếng anh			HT T	HT T	HT T		Từ tháng 10/2011 đến nay công tác tại trường THCS Bạch Đằng, xã Long Sơn thành phố Vũng Tàu, vị trí: GV Hóa	đạt	Chuyển vị trí việc làm
THCS Ngô Sĩ Liên(01 Hóa học)																										
1	Nguyễn Hoài Thương	11/02/1989		772 B5 đường 30/4, Phường 11, TP Vũng Tàu	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	NV Thiết bị, thí nghiệm	V.07.04.11	NV Thiết bị, Thí nghiệm	Tại chỗ	GV Hóa		3 năm 11 tháng	ĐHSP Hóa học (chính quy)	Hóa học	Không	B	B Anh văn			HT T	HT T	HT T		- Từ Tháng 8/2015 đến nay công tác tại Trường THCS Ngô Sĩ Liên; vị trí: Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	đạt	Chuyển vị trí việc làm
THCS Nguyễn An Ninh(01 Hóa học)																										
1	Nguyễn Thị Minh	01/07/1971		210/09/11 Đường Huyền Trân Công Chúa , P 8-VT	THCS Duy Tân	GV THCS hạng II	V.07.04.11	GV dạy môn Hóa	THCS Nguyễn An Ninh	GV Hóa học	01/03/1996	12 năm	Cao đẳng	Sinh - Hóa	Đại học SP Hóa học	A	B Anh văn			HT T	HT T	HT T		Từ 01/09/1994 đến 27/08/1999 dạy tại THCS Bạch Đằng Đẳng. Từ 28/08/ 1999 đến 05/08 /2007 dạy tại THCS Thắng Nhì. Từ 08/08/2007 để nay dạy tại THCS Duy Tân.	đạt	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Địa chỉ cư trú	Đơn vị hiện công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã ngạch	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký chuyển chuyên đến		Thời gian tuyển dụng/công tác		Trình độ chuyên môn		Chuyên môn nâng cao	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ LL chính trị	Đảng viên	Thành tích đạt được			Đổi tượng ưu tiên	Quá trình công tác (ghi rõ thời gian/đơn vị/vị trí việc làm)	Kết quả phê duyệt	Ghi chú
									Tên đơn vị	Vị trí việc làm	TG tuyển dụng vào viên chức (lần đầu)	số năm đã công tác tại đơn vị	Trình độ	Chuyên ngành						Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
THCS Trần Phú (01 Ngũ Văn, 01 Công nghệ)																										
1	Nguyễn Thị Nhung	26/8/1977		616/14A Trương Công Định, HK Chung cư 21 tầng	THCS Thăng Nhì	GV trung học hạng II	V.07.04.1	GV Ngũ văn	THCS Trần Phú	GV Ngũ Văn	01/9/1999	11 năm	Đại học	Ngũ Văn		A	B Anh văn			HT T	HT T	HT XS. GV dạy giỏi cấp TP		01/9/1999->19/7/2004: GV trường THPT Ngô Quyền, Châu Đức, BRVT. -20/7/2004-30/7/2008] GV trường THCS Ngô Sĩ Liên, TPVT. -01/8/2008->6/2019: THCS Thăng Nhì, TPVT.	đạt	
2	Trần Thị Hạnh	08/02/1985		Số 55/24D Nơ Trang Long, Phường Rạch Dừa, TPVT	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	Tổng phụ trách đội	15a.201	Tổng phụ trách	THCS Trần Phú	GV Ngũ Văn		05 năm	ĐHSP Ngũ văn	Ngũ văn	Không	B	B Anh văn			HT T	HT T	HT T. Giấy khen cấp TP: hoàn thành xuất sắc trong công tác Đoàn đội		- Từ Tháng 7/2014 đến nay công tác tại Trường THCS Ngô Sĩ Liên; vị trí: Tổng phụ trách	không đạt	thành tích thấp hơn
3	Nguyễn Thị Huyền	20/4/1990		A 12 – Cao Thăng – Phường 7 – TP Vũng Tàu	THCS Trần Phú	Nhân viên T. bị	15a.202	Nhân viên T. bị	Tại chỗ	GV Công nghệ		6 năm 8 tháng	CĐSP Công nghệ - Thiết bị	Công nghệ - Thiết bị	Không	B	A Anh văn			HT T	HT T	HT T		Từ tháng 18/10/2012 đến nay là nhân viên thiết bị trường THCS Trần Phú	không đạt	trình độ chuyên môn thấp hơn
4	Phạm Thị Hải Yến	19/05/1989		Số 199 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 3, TPVT	THCS Ngô Sĩ Liên	GV THCS hạng III	V.07.04.1	GV THCS hạng III	THCS Trần Phú	GV dạy môn Công nghệ	01/12/2011	8 năm	Cao đẳng	SP Công nghệ	Đại học SP Kỹ thuật Công nghiệp	B	A Anh văn			HT T	HT T	HT T		- Từ Tháng 11/2010 đến nay công tác tại Trường THCS Ngô Sĩ Liên; vị trí: GV dạy môn Công nghệ	đạt	Chuyển vị trí việc làm

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Địa chỉ cư trú	Đơn vị hiện công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã ngành	Vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký chuyển đến		Thời gian tuyển dụng/công tác		Trình độ chuyên môn		Chuyên môn nâng cao	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ LL chính trị	Đảng viên	Thành tích đạt được			Đối tượng ưu tiên	Quá trình công tác (ghi rõ thời gian/đơn vị/vị trí việc làm)	Kết quả phê duyệt	Ghi chú
									Tên đơn vị	Vị trí việc làm	TG tuyển dụng vào viên chức (lần đầu)	số năm đã công tác tại đơn vị	Trình độ	Chuyên ngành						Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
THCS Võ Trường Toản(01 Tổng Phụ trách, 01 Toán học)																										
1	Phạm Thị Kim Thước	'08/7/1988		135/ E 4 Lê Quang Định P. Thới Nhất VT	TH Trung Vương	GV tiểu học hạng III	V.07.03.08	GV Anh văn	THCS Võ Trường Toản	GV - Tổng phụ trách		03 năm	Cao đẳng	Tiếng Anh	Đại học Ngôn ngữ Anh	A	C1 tiếng Anh; B tiếng Pháp		x	HT T	HT T	HT T		Từ 12/8/2015 đến nay làm việc tại trường TH Trung Vương	không đạt	HS chỉnh sửa kết quả đánh giá năm học 2016-2017
2	Nguyễn Thị Thu Hương	16/7/1978		167/6/8 Lưu Chí Hiếu P10	THCS Võ Trường Toản	GV Tin học	GV THCS chính	GV Tin	Tại chỗ	GV Toán-Tin		11 năm	Cao đẳng	Toán-Tin	Đại học Toán	CD	C_Tiếng Anh			HT XS. CSTĐ cấp Thành phố	HT XS. CSTĐ cấp Thành phố	HT XS. GV dạy giỏi Toán cấp TP năm học 2018-2019		- Từ tháng 9/2002 đến tháng 8/2005 công tác tại Trường THCS Phước Tỉnh, - Từ Tháng 9/2005 đến T7/2008 THCS Vũng Tàu - Từ T8/2008 đến nay công tác tại Trường THCS Võ Trường Toản	đạt	
THCS Duy Tân (01 Toán học)																										
1	Điền Thị Thu Nguyệt	27/03/1982		442/5/7 Bình Giả; P.Nguyễn An Ninh	Trường THCS Duy Tân	GV dạy Tin	15a.202	GV dạy Tin	Tại chỗ	GV Toán học		13 năm	CDSP	Sư phạm Toán Tin	ĐHSP Sư phạm Toán	CD	Bậc 3/6 Khung năng lực Châu Âu		x	HT T	HT T	HT XS. GV dạy giỏi Tin học cấp TP		Từ 01/02/2005 đến nay công tác tại Trường THCS Duy Tân, TP. Vũng Tàu; Vị trí: GV dạy Tin	đạt	chuyển vị trí việc làm.
THCS Châu Thành(01 Hóa học)																										
1	Nguyễn Thị Mai Phương	30/01/1993		1382/30 - Đường 30/4 - Phường 12 TP Vũng Tàu	THCS Trần Phú	Nhân viên TN- T. bị	V.07.04.12	Nhân viên T. bị	THCS Châu Thành	GV Hóa học		3 năm	Cao đẳng	CDSP Hóa	ĐHSP Hóa	A	A Anh văn			HT T	HT T	HT T		Từ tháng 12/08/2015 đến nay là nhân viên Thiết bị trường THCS Trần Phú	đạt	Chuyển vị trí việc làm.
THCS Duy Tân: 01 chỉ tiêu Hóa																										
1	Trương Thị Dung	22/10/86		88/6B4 Nguyễn Hữu Cánh, P. TN	THCS Duy Tân	NV TB-TN	V.07.04.12	NV TB-TN	THCS Duy Tân	GV Hóa	24/12/09	9 năm	CD	SP Lý hóa		A	B			HT T	HT T	HT T		Từ 9/2009 đến nay công tác tại Trường THCS Duy Tân	đạt	chuyển VTVL tại chỗ

DANH SÁCH CÓ 12 NGƯỜI (09 đạt, 03 không đạt)